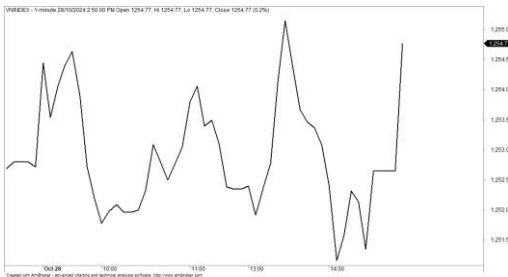


Diễn biến thị trường trong phiên

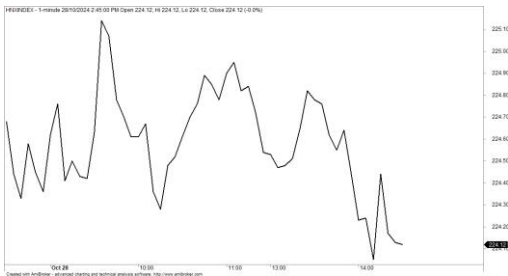
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,254.77	224.59	92.15
% ngày	0.16%	-0.02%	0.36%
% tuần	-1.95%	-1.25%	0.01%
% tháng	-2.80%	-4.72%	-1.86%
% năm	18.31%	3.00%	10.89%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	10,851	783	689
TB 1 tuần	14,719	846	556
TB 1 tháng	15,992	1,044	737
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	961.47	26.24	2.41
Bán	1,418.57	142.72	95.13
Giá trị ròng	-457.10	-116.48	-92.72
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	187	80	150
Mã Giảm	130	69	136
Không Đổi	99	167	617
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.70	16.00	3.60
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,159	317	14,196
LS Cổ tức	2.44%	2.99%	4.39%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giằng co trong phần lớn của phiên nhưng nỗ lực hồi phục thành công về cuối phiên khi lực bán suy yếu. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.16% dừng tại 1254.77 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm không đáng kể, chỉ số Upcom-Index cùng chiều tăng 0.36%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn đạt 12,323 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng tiếp tục phân hóa tích cực với ACB, TPB, STB, MBB, TCB, TPB, VCB... đều đóng cửa trong sắc xanh trong khi EIB (-4.8%), HDB (-0.93%) là 2 mã giảm tương đối khá. Ngoài ra, nhóm Thép cũng gây chú ý với HPG (1.13%), HSG (2.22%) tăng giá.

Dòng tiền hoạt động tích cực hơn ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ với SMC, VRC, OGC, HPX, PNC, PTL tăng trần trong khi EVG (3.16%), DCM (2.19%), DXG (1.51%) tăng tốt.

Khối ngoại tiếp tục nổi dài đà bán ròng với giá trị 666 tỷ đồng tập trung tại MSN (280 tỷ), SHS (111 tỷ), HPG (72 tỷ). Ở chiều ngược lại, FPT (50 tỷ), EIB (49 tỷ), STB (46 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà hồi phục trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm tra lại mức kháng cự 1,270 điểm. Đồng thời, nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy, đây là tín hiệu tích cực cho thấy tốc độ đà giảm của hai nhóm cổ phiếu này có dấu hiệu chậm dần. Trong khi đó, rủi ro ngắn hạn ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn ở mức cao. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn bi quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 30-40% danh mục ngắn hạn và chưa nên mua mới trong giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**
**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**
**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
VNI	1254.77	0.16%
VN30	1328.33	0.21%
VN Mid	1874.86	0.25%
VN Small	1397.58	0.50%

	Điểm	Chg%
HNI	224.59	-0.02%
HN30	482.9	0.04%
VNX AllSh	1314.25	0.25%

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.15	0.36%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	961.47	
Bán	1418.57	
GT ròng	-457.10	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	26.24	
Bán	142.72	
GT ròng	-116.48	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2.41	
Bán	95.13	
GT ròng	-92.72	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SMC	480	6.99%
CIG	450	6.97%
VRC	540	6.96%
OGC	280	6.90%
HPX	310	6.89%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PGN	600	8.96%
CTP	2300	6.57%
NRC	200	5.26%
VC2	400	4.65%
BVS	900	2.26%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LIC	3982	13.27%
VGI	2811	4.25%
GDA	852	3.09%
VLB	1056	2.65%
TVN	92	1.21%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	-200	-6.19%
EIB	-1000	-4.80%
TRC	-1550	-3.61%
VHM	-1150	-2.62%
SKG	-250	-2.18%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DNP	-500	-2.38%
DVM	-200	-2.27%
VNC	-700	-1.72%
SHS	-200	-1.41%
NTP	-800	-1.36%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAH	-336	-8.00%
APF	-1802	-3.17%
HNG	-97	-1.94%
OIL	-166	-1.42%
ACV	-1343	-1.15%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	513,078,578	
BID	270,770,705	
FPT	197,123,271	
VHM	190,939,014	
CTG	185,801,714	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	18,067,126	
IDC	17,456,996	
MBS	15,536,218	
HUT	14,547,945	
THD	13,474,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	254,637,892	
VGI	201,055,905	
MCH	151,439,153	
BSR	66,307,285	
VEA	58,281,168	

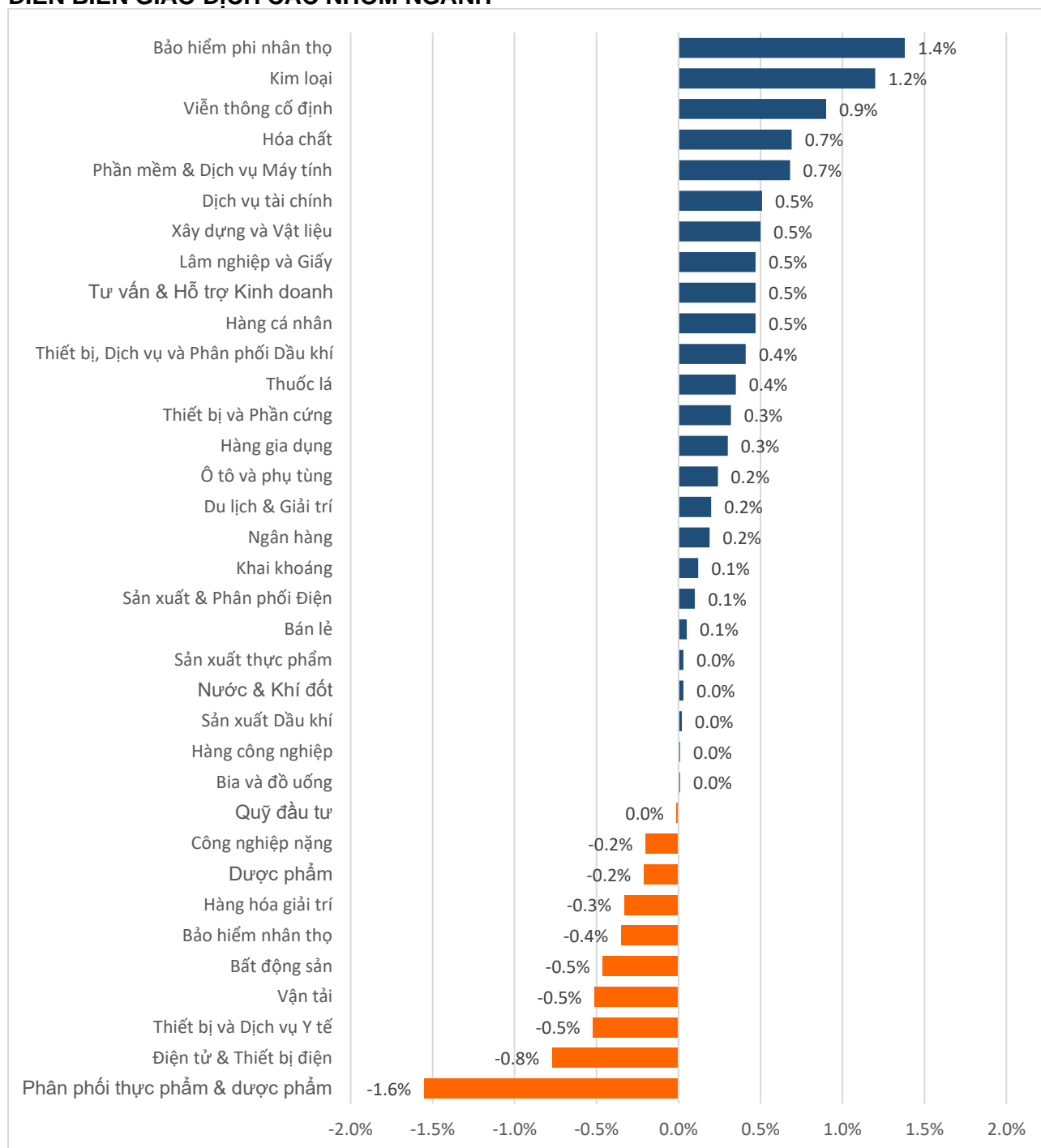
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIB	35,480,802	15,457,021
VIX	32,908,200	23,075,402
DXG	21,335,800	15,367,215
SSB	19,814,000	7,269,560
VHM	19,773,500	15,565,411

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	12,259,023	12,995,582
HUT	10,397,956	2,380,041
BAB	2,151,169	1,222,972
CEO	2,109,364	4,739,066
NRC	2,093,897	879,330

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VCR	5,830,000	1,226,056
NED	2,514,344	67,775
VGI	2,437,619	789,271
AAH	2,070,190	1,003,466
BSR	1,965,330	6,454,764



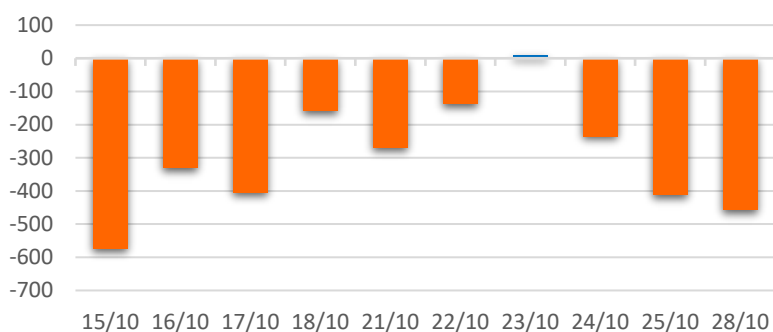
**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**



Nguồn: FiinProX – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

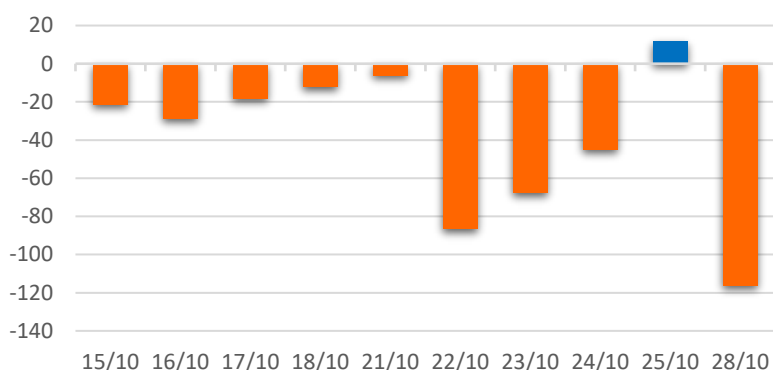
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	49,797	MSN	-279,503
EIB	48,908	HPG	-72,128
STB	46,460	DXG	-51,078
MWG	44,485	VNM	-37,958
TCB	28,838	KBC	-35,769

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

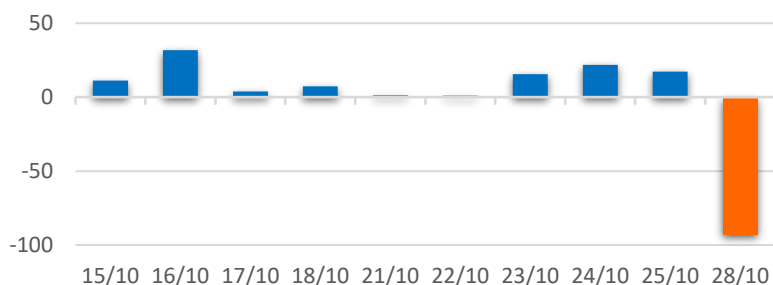
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	2,789	SHS	-111,084
VFS	1,236	IVS	-2,104
PVI	409	VGS	-1,841
DL1	288	BVS	-1,372
VTZ	276	PVS	-804

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ABI	607	ACV	-2,811
CSI	293	VEA	-2,667
VDG	250	QNS	-683
ABW	194	MML	-166
UDC	111	AAS	-50

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MSN</b>	106,278	<b>FPT</b>	28,642
<b>VCB</b>	24,293	<b>ACB</b>	26,958
<b>HPG</b>	23,888	<b>TCB</b>	26,842
<b>VNM</b>	19,286	<b>STB</b>	14,740
<b>VHM</b>	13,668	<b>CTG</b>	12,144

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

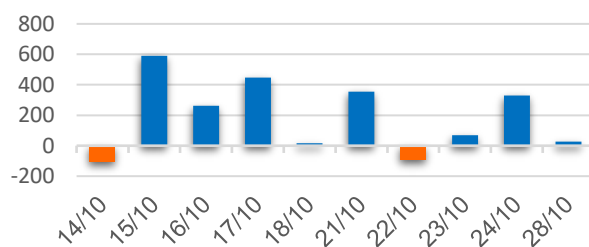
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>VC2</b>	1,128	<b>MBS</b>	10,346
<b>VCS</b>	313	<b>IDC</b>	4,240
<b>PVS</b>	8	<b>GDW</b>	86

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

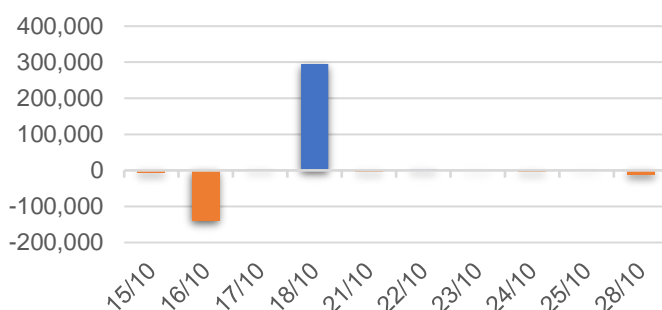
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>XMC</b>	0
		<b>UDC</b>	0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

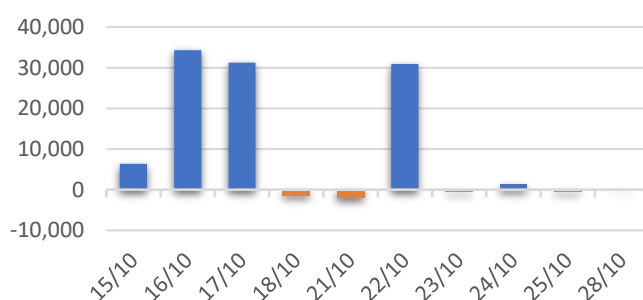
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



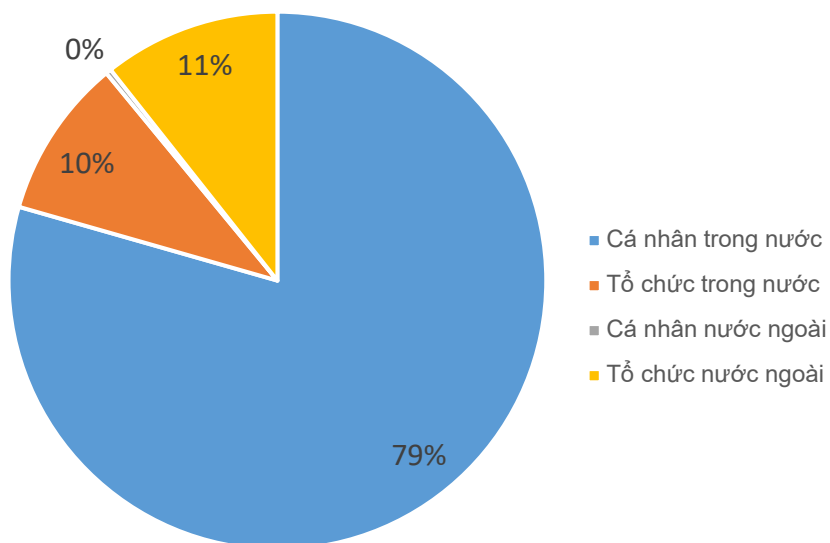
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



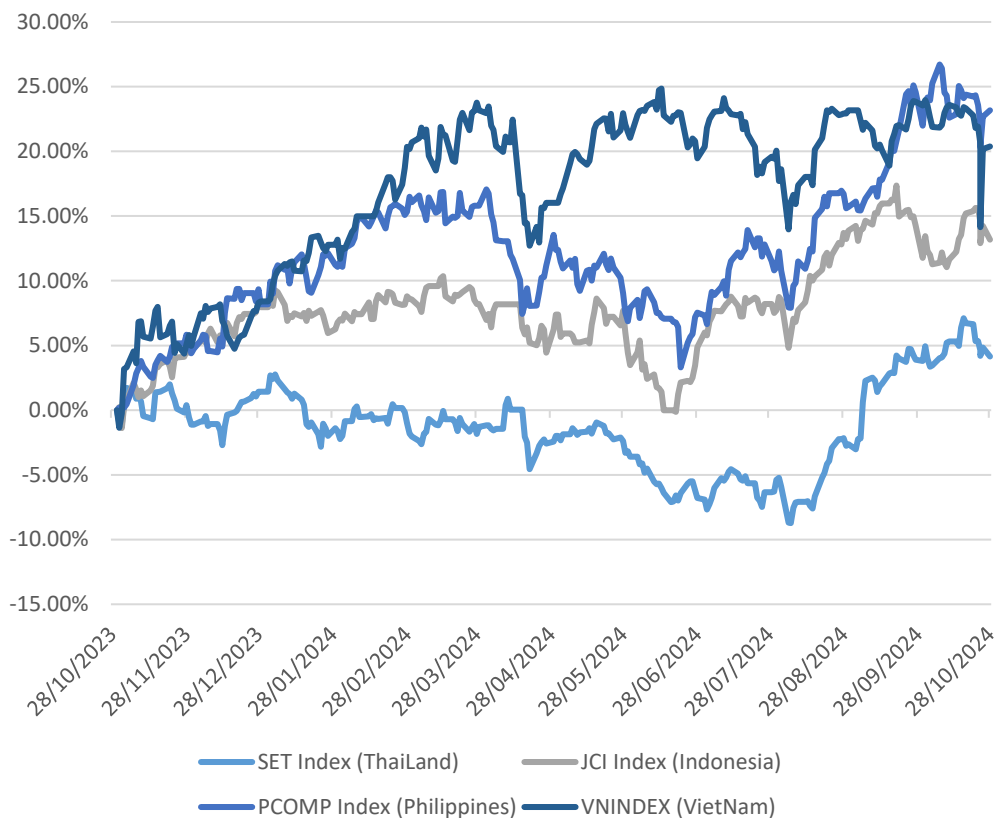
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



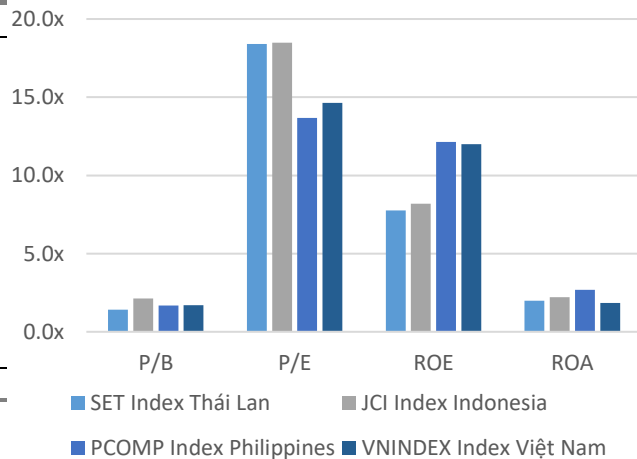
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.4x	2.1x	1.7x	1.7x
<b>P/E</b>		18.5x	18.7x	13.8x	14.8x
<b>ROE</b>	%	7.76	8.18	12.14	11.99
<b>ROA</b>	%	1.99	2.20	2.68	1.85
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	539.90	838.05	174.59	205.75
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.59	0.71	0.06	0.50
<b>LS cổ tức</b>	%	3.20	3.02	2.46	1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written